

BỘ Y TẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ






QUY TRÌNH  
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

Mã quy trình: QT.CTSV.01

Ngày ban hành: **26** /11/2018

Lần ban hành: 01

<p>Người viết</p>  <p>Ngô Phương Thảo</p>	<p>Trưởng Phòng CTSV</p>  <p>Trần Hoàng Ngôn</p>	<p>HIỆU TRƯỞNG</p>  <p>Nguyễn Trung Kiên</p>
--	---	--

## **I. Mục đích**

Quy trình này hướng dẫn trình tự, cách thực hiện và các yêu cầu thống nhất cho việc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên Trường Đại học Y Dược Cần Thơ (sau đây gọi tắt là Trường) nhằm cụ thể hóa các bước thực hiện, nâng cao hiệu quả công tác đánh giá, phân loại kết quả rèn luyện sinh viên, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý sinh viên.

## **II. Phạm vi**

- Phạm vi : Quy trình này áp dụng cho việc chấm điểm, tổng hợp, thông qua hội đồng xét duyệt và công nhận kết quả rèn luyện sinh viên

- Đối tượng: Quy trình này áp dụng cho tất cả sinh viên hệ đại học chính quy và liên thông của Trường, các đơn vị và cá nhân liên quan thuộc Trường Đại học Y Dược cần Thơ.

## **III. Căn cứ pháp lý và tài liệu tham chiếu**

- Thông tư 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính qui.

- Thông tư 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/04/2016 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy chế Công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính qui;

- Thông tư 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục;

- Quyết định 774/QĐ-ĐHYDCT ngày 18 tháng 07 năm 2017 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về ban hành Quy định Công tác sinh viên hệ đại học;

- Quyết định 204/QĐ-ĐHYDCT ngày 16 tháng 03 năm 2017 của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về ban hành Quy định Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên;

## **IV. Thuật ngữ, định nghĩa, chữ viết tắt**

- Thuật ngữ, định nghĩa:

+ Điểm rèn luyện: Điểm rèn luyện là điểm đạt được khi đánh giá về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của sinh viên trên 05 tiêu chí đánh giá, theo thang điểm 100, cụ thể:

1. Đánh giá về ý thức tham gia học tập – Từ 0 đến 20 điểm

2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường – Từ 0 đến 25 điểm

3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội – Từ 0 đến 20 điểm

4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng – Từ 0 đến 25 điểm

5. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện – Từ 0 đến 10 điểm

Điểm rèn luyện ở từng tiêu chí đánh giá không được phép vượt quá khung điểm quy định.

- Chữ viết tắt:

+ BGH: Ban Giám hiệu

+ P.CTSV: Phòng Công tác sinh viên

+ P.HCTH: Phòng Hành chính Tổng hợp

+ BCN khoa: Ban chủ nhiệm khoa

+ TL CTSV: Trợ lý công tác sinh viên các khoa

+ Hội đồng: Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp trường

+ CVHT: Cố vấn học tập

+ SV: Sinh viên

+ Lớp SV: Ban cán sự, Ban chấp hành chi đoàn và tập thể lớp SV

+ ĐRL: Điểm rèn luyện

+ ĐGKQRL: đánh giá kết quả rèn luyện

+ KQRL: kết quả rèn luyện

## V. Trách nhiệm

- SV: ĐGKQRL cá nhân chính xác, đúng thời gian qui định. Cung cấp đầy đủ minh chứng (nếu có) cho việc cộng/trừ ĐRL cho ban cán sự lớp. Theo dõi các thông báo để phản hồi (nếu có) kịp thời.

- Lớp SV: Tổng hợp KQĐGRL của lớp, tổ chức họp lớp xét duyệt. Nộp bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của lớp về khoa, P.CTSV đúng thời gian qui định. Theo dõi các thông báo để phản hồi kịp thời.

- CVHT: Cố vấn học tập tổ chức thông báo kế hoạch ĐGKQRL đến Lớp SV, tham dự họp lớp xét duyệt. Ký xác nhận vào bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của lớp để ban cán sự nộp về khoa đúng thời gian qui định.

- TL CTSV: Trợ lý công tác sinh viên các khoa tiếp nhận bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của lớp, tham mưu, lập kế hoạch cho Ban chủ nhiệm khoa trong xét duyệt KQRL SV. Đôn đốc các Lớp SV nộp bảng tổng hợp KQRL của lớp trễ thời gian qui định.

- BCN khoa: Ban chủ nhiệm khoa xét duyệt KQRL SV công bằng, công khai, minh bạch, chính xác.

- P.CTSV: Phòng Công tác sinh viên lập kế hoạch ĐGKQRL SV năm học, thông báo SV; tiếp nhận và tổng hợp KQĐGRL cấp khoa trình và tham mưu cho HĐ cấp trường xét duyệt; thông báo SV phản hồi, soạn quyết định công nhận trình BGH ký và công bố kết quả cho SV.

- Hội đồng: Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp trường xét duyệt KQĐGRL SV dựa trên kết quả cấp khoa đã được phòng CTSV xác nhận.

- BGH: ký kế hoạch, quyết định công nhận KQĐGRL SV.

## VI. Nội dung quy trình

### 6.1. Sơ đồ quy trình

STT	Các bước công việc	Trách nhiệm	Tài liệu, biểu mẫu	Yêu cầu	Thời gian
1		- P.CTSV - BGH		Có Thời gian, đối tượng, nội dung cụ thể	Đầu năm học
2		- P.CTSV - CVHT		SV biết được nội dung, tiêu chuẩn, thời gian và các yêu cầu của việc ĐGKQRL	Tháng 8 và Tháng 1/2 hàng năm
3		- SV	CTS.V. ĐGKQRL	Chính xác, có minh chứng đầy đủ.	Trong vòng 02 tuần sau thông báo
4		- Lớp SV - CVHT - TL CTSV - Khoa	Biên bản họp lớp CTS.V.BTHRL	Kiểm tra, xét duyệt, xác nhận công bằng, khách quan, đúng thời hạn	
5		- P.CTSV - Lớp SV	Biên bản họp lớp CTS.V.BTHRL	Đầy đủ các Bảng tổng hợp KQRL của các lớp có xác nhận của CVHT và BCN khoa Kiểm tra, cập nhật chính xác kết quả rèn luyện lên trang hệ thống quản lý	Trong vòng 01 tuần sau khi kết thúc bước 5
6		- Hội đồng	Biên bản họp	Công bằng, công khai, minh bạch, chính xác	Trong vòng 01 tuần sau khi kết thúc bước 7
7		- SV - Lớp SV - CVHT	Bản phản hồi theo đơn vị lớp	Cập nhật, chỉnh sửa	
8		- P.CTSV - BGH	Quyết định	SV nhận được thông báo kết quả ĐGRL Kết quả ĐGRL được lưu trên hệ thống quản lý	

### 6.2. Mô tả các bước thực hiện

#### Bước 1: Xây dựng kế hoạch đánh giá rèn luyện sinh viên

Đầu năm học, P.CTSV xây dựng kế hoạch, trình BGH phê duyệt.

#### Bước 2. Thông báo

Vào tháng 8/ đầu học kỳ II, P.CTSV thông báo SV về ĐGKQRL học kỳ, CVHT sinh hoạt với lớp về các tiêu chí ĐGKQRL chung theo qui định và các tiêu chí riêng của lớp (nếu có).

### **Bước 3. SV chấm ĐRL**

SV chấm điểm rèn luyện vào Bảng điểm đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên (BM.01.CTSV- ĐGKQRSLV), nộp về cho ban cán sự lớp có kèm theo các minh chứng về các hoạt động có liên quan hoặc có tham gia để được cộng ĐRL.

### **Bước 4. Xét và xác nhận của Khoa**

CVHT và Lớp SV tổ chức họp lớp, kiểm tra kết quả điểm rèn luyện do SV chấm, xét duyệt hoặc yêu cầu SV chấm lại (nếu có) trên cơ sở các minh chứng cá nhân, lập bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của lớp (BM.01.CTSV-ĐGKQRSLV) nộp về cho Khoa.

TL CTSV của Khoa tiếp nhận bảng tổng hợp KQRL của lớp (đã được CVHT ký xác nhận), tổng hợp các QĐ khen thưởng, kỷ luật SV từ các đơn vị có liên quan gửi về, rà soát với danh sách kết quả rèn luyện do CVHT, trình Ban chủ nhiệm Khoa xét duyệt và xác nhận bảng tổng hợp KQRL của lớp. Khoa chuyển về P.CTSV.

### **Bước 5. Tiếp nhận, Kiểm tra kết quả rèn luyện**

P. CTSV tiếp nhận bảng tổng hợp KQRL của lớp đã có xác nhận của CVHT và Khoa, kiểm tra và cập nhật kết quả lên trang hệ thống quản lý.

### **Bước 6. Xét duyệt cấp trường**

P.CTSV tổng hợp KQĐGRL SV toàn trường, các minh chứng cộng/trừ khác (nếu có), trình Hội đồng xét duyệt.

### **Bước 7. Phản hồi, cập nhật kết quả**

P.CTSV thông báo kết quả ĐGKQRL SV của Hội đồng đến SV qua các kênh thông tin SV, Lớp SV – SV phản hồi theo đơn vị lớp trong vòng 01 tuần. Trường hợp có khiếu nại, phản hồi của Lớp SV, P.CTSV tổng hợp các ý kiến phản hồi trình lại Chủ tịch Hội đồng xem xét quyết định. P.CTSV cập nhật lên trang hệ thống quản lý kết quả cuối cùng.

### **Bước 8. Công bố Kết quả và quyết định công nhận**

P.CTSV biên soạn quyết định công nhận kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên trình BGH ký; Thông báo kết quả ĐGKQRL đến SV thông qua các kênh thông tin SV.

## VII. Hồ sơ

TT	Tên hồ sơ	Nơi lưu trữ	Thời gian lưu	Ghi chú
1	Bảng điểm đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên	Lớp SV Khoa	Hết khóa	
2	Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của lớp	P.CTSV Khoa Lớp SV	Hết khóa	
3	Biên bản họp lớp	Lớp SV Khoa P.CTSV	Hết khóa	
4	Biên bản họp hội đồng cấp trường	P.CTSV Khoa	Hết khóa	
5	Bản phản hồi KQĐGRL	P.CTSV		
6	Quyết định Công nhận ĐRL	P.HCTH Khoa P.CTSV	Hết khóa	

## IX. Phụ lục (biểu mẫu, hướng dẫn)

TT	Biểu mẫu	Mã biểu mẫu
1	Bảng điểm đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên	BM.01.CTSV- ĐGKQRLSV
2	Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện của lớp	BM.02.CTSV-BTHRL

**BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN**

(Kèm theo Quyết định số 204/QĐ-ĐHYDCT ngày 14 tháng 03 năm 2017 ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên & Bảng điểm đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

Họ tên sinh viên:..... MS SV:.....

Lớp:..... Khoa: .....

Học kỳ:..... Năm học 20..... - 20.....

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			SV	Lớp
<b>Tiêu chí 1. Đánh giá về ý thức tham gia học tập</b>				
1.1	- Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học lý thuyết, thực hành cơ sở, thực tập bệnh viện, trực bệnh viện. - Vắng 1 buổi học không phép (lý thuyết; thực hành/ TT bệnh viện/ trực bệnh viện)	3 điểm  -1 điểm		
1.2	- Kết quả học tập trong học kỳ (tính điểm 1/ 4 mức): + Học tập xếp loại xuất sắc/ giỏi. + Học tập xếp loại khá. + Học tập xếp loại trung bình khá/ trung bình. + Học tập dưới trung bình. - Thi lại 01 học phần (lý thuyết/ thực hành/ thực tập).	10 điểm 8 điểm 6 điểm 0 điểm -1 điểm		
1.3	- Chấp hành tốt nội quy về học tập và thi - SV bị trừ điểm trong các trường hợp / 1 lần vi phạm: + Bị cấm thi cho mỗi học phần (lý thuyết/ thực hành). + Bị lập biên bản khiển trách khi thi kết thúc học phần. + Bị lập biên bản cảnh cáo khi thi kết thúc học phần. + Bị lập biên bản đình chỉ thi khi thi kết thúc học phần. + Bị lập biên bản do vi phạm Quy định nếp sống văn minh/ nội qui lớp học/ phòng thực tập.	4 điểm  -2 điểm -2 điểm -3 điểm -4 điểm -1 điểm		
1.4	SV có kết quả học tập lần sau cao hơn lần trước (chỉ tính xếp loại học tập lần 1 từ khá trở lên).	2 điểm		
1.5	- Thành viên câu lạc bộ, đội nhóm về học tập, nghiên cứu khoa học. SV chỉ chọn 1 trong 2 điều kiện sau: + Thành viên tham gia (cho 1 lần tham gia) + Thành viên tham gia tích cực (cho 1 lần tham gia) - Có chứng chỉ Ngoại ngữ B2 theo tiêu chuẩn Châu Âu trở lên hoặc tương đương (chỉ xét cho 1 học kỳ trong thời gian nhận chứng chỉ).	1 điểm 2 điểm 2 điểm		
<b>Mức điểm tối đa Tiêu chí 1</b>		<b>20</b>		



TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			SV	Lớp
<b>Tiêu chí 2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường</b>				
2.1	- Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế và các quy định được thực hiện trong nhà trường. - SV bị trừ điểm trong các trường hợp: + Vi phạm an ninh, trật tự; an toàn giao thông (có giấy báo của các cơ quan hữu quan). + Không đóng học phí theo quy định. + Chậm đóng học phí so với quy định có lý do chính đáng (chưa đến thời điểm thi học kỳ). + Không thực hiện quy định về công tác ngoại trú. + Bị nhắc nhở hoặc lập biên bản do vi phạm qui định về nếp sống văn minh/1 lần vi phạm.	15 điểm  <i>-15 điểm</i>  <i>-15 điểm</i>  <i>-5 điểm</i>  <i>-5 điểm</i>  <i>-2 điểm</i>		
2.2	- Thực hiện nghiêm túc các buổi họp lớp, sinh hoạt đoàn thể (tùy thuộc vào số buổi tổ chức họp). - Vắng 1 buổi họp lớp / sinh hoạt đoàn thể (không lý do)	5 điểm  <i>-1 điểm</i>		
2.3	- Tham gia đầy đủ các buổi lao động, vệ sinh, trực gác do Nhà trường phân công. - Vắng 1 buổi lao động, vệ sinh, trực gác.	5 điểm  <i>-2 điểm</i>		
<b>Mức điểm tối đa Tiêu chí 2</b>		<b>25</b>		
<b>Tiêu chí 3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội</b>				
3.1	- Tham gia đầy đủ và có kết quả đạt được trong Tuần sinh hoạt công dân đầu năm học. - Vắng 1 buổi hoặc không thực hiện bài kiểm tra	10 điểm  <i>-5 điểm</i>		
3.2	Tham gia công tác xã hội như: hiến máu nhân đạo, ủng hộ người nghèo và thiên tai, tình nguyện hoặc các công tác xã hội khác.	3 điểm		
3.3	Tham gia tuyên truyền, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội khác.	3 điểm		
3.4	Tham gia đầy đủ các hoạt động chính trị, xã hội, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, phong trào tình nguyện do lớp/ chi đoàn, chi hội, chi bộ SV (nếu có) tổ chức.	3 điểm		
3.5	Sinh viên đạt 1 trong các điều kiện về hoạt động do lớp tổ chức: - Là thành viên Ban tổ chức hoặc tham gia tích cực hoạt động - Tham gia trực tiếp - Tham gia hỗ trợ, cổ vũ.	 3 điểm 3 điểm 2 điểm		

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			SV	Lớp
3.6	Sinh viên đạt 1 trong các điều kiện sau:			
	- Là thành viên đội tuyển trong hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, thể thao từ cấp trường trở lên.	5 điểm		
	- Là lực lượng nòng cốt trong các hoạt động do Khoa tổ chức. - Là lực lượng nòng cốt trong các hoạt động do lớp tổ chức.	4 điểm 3 điểm		
3.7	Đạt giải trong các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, thể thao... hoặc được Nhà trường khen thưởng cho các hoạt động chung của trường.	3 điểm		
<b>Mức điểm tối đa Tiêu chí 3</b>		<b>20</b>		
<b>Tiêu chí 4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng</b>				
4.1	Chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	5 điểm		
4.2	Tích cực tham gia tuyên truyền và thực hiện giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội.	3 điểm		
4.3	Tích cực tham gia, tuyên truyền và thực hiện giữ vệ sinh chung	3 điểm		
4.4	Có mối quan hệ đúng mức với Thầy/ Cô, cán bộ, nhân viên Nhà trường.	5 điểm		
4.5	Có mối quan hệ tốt với bạn bè trong lớp và mọi người xung quanh	3 điểm		
4.6	Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ nhau trong học tập và các vấn đề khác trong cộng đồng.	3 điểm		
4.7	Được biểu dương, khen thưởng trong các hoạt động liên quan đến ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng.	3 điểm		
<b>Mức điểm tối đa Tiêu chí 4</b>		<b>25</b>		
<b>Tiêu chí 5. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện</b>				
5.1	- Sinh viên được Nhà trường phân công làm lớp trưởng; bí thư chi đoàn; chi hội trưởng; bí thư chi bộ; BCH đoàn trường/đoàn khoa; BCH Hội SV trường/khoa; chủ nhiệm các CLB/đội nhóm trực thuộc trường/khoa được tập thể sinh viên và đơn vị quản lý ghi nhận hoàn thành nhiệm vụ.	10 điểm		
	- Lớp phó; phó BT chi đoàn; chi hội phó; phó BT chi bộ; UVBCH chi đoàn; UVBCH chi hội, UVBCH chi bộ; phó chủ nhiệm CLB/đội nhóm trực thuộc trường/ khoa được tập thể sinh viên và đơn vị quản lý ghi nhận hoàn thành nhiệm vụ. <i>Ghi chú: SV chọn chức vụ cao nhất để tính điểm.</i>	8 điểm		

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			SV	Lớp
5.2	Sinh viên được phân công phụ trách tổ/ nhóm học tập được tập thể ghi nhận hoàn thành nhiệm vụ.	5 điểm		
5.3	Thành viên phụ trách các Câu lạc bộ, đội nhóm trực thuộc trường/khoa được tập thể sinh viên và đơn vị quản lý ghi nhận hoàn thành nhiệm vụ.	6 điểm		
5.4	Sinh viên tham gia tổ chức các chương trình, là cộng tác viên tham gia tích cực vào các hoạt động chung cấp trường, khoa.	5 điểm		
5.5	Sinh viên tích cực trong công tác Đoàn thể (được tính điểm 1 lần trong thời gian đạt): - Là Đoàn viên ưu tú, sinh viên 5 tốt (có Quyết định). - Đạt yêu cầu khi tham gia lớp Bồi dưỡng nâng cao nhận thức về Đảng (có giấy chứng nhận). - Được kết nạp Đảng (có Quyết định).	5 điểm		
		5 điểm		
		5 điểm		
5.6	Sinh viên đạt thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện: - Đạt giải thưởng trong nghiên cứu khoa học, thi Olympic các cấp. - Đạt huy chương, giấy khen, giải thưởng cấp trường trở lên về: văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội; hoạt động vì cộng đồng... - Đạt huy chương, giấy khen, giải thưởng cấp khoa trở lên về: văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội; hoạt động vì cộng đồng...	10 điểm		
		10 điểm		
		5 điểm		
	<b>Mức điểm tối đa Tiêu chí 5</b>	<b>10</b>		
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>100</b>		

**Ghi chú:**

*SV tự đánh giá nộp bảng điểm cho Lớp trưởng (điểm tự đánh giá không vượt mức điểm tối đa).*

*SV không nộp phiếu này, sẽ nhận kết quả rèn luyện là 0 điểm và xếp loại rèn luyện Kém.*

*SV không dự buổi họp đánh giá sẽ bị hạ một bậc rèn luyện.*

*Cần Thơ, ngày.....tháng..... năm.....*

**XÁC NHẬN CỦA GVCN/CVHT**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**LỚP TRƯỞNG**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Sinh viên**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN**  
**HỌC KỲ: ..... - NĂM HỌC: ..... - .....**  
**LỚP: .....- HỆ:**

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM NỘI DUNG					ĐIỂM TỔNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
			1	2	3	4	5			
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										
11										
12										
13										
14										
15										

Danh sách có ..... sinh viên, trong đó:

Cần Thơ, ngày tháng năm 20

- Xếp loại Xuất sắc: ..... SV
- Xếp loại Tốt: ..... SV
- Xếp loại Khá: ..... SV
- Xếp loại Trung bình: ..... SV
- Xếp loại Yếu: ..... SV

Lập  
hân

Xác nhận của ban quản lý lớp

Lớp trưởng

Bí thư chi đoàn

Cần Thơ, ngày . . . tháng . . . năm 20....

Xác nhận của Cố vấn học tập

Cần Thơ, ngày . . . tháng . . . năm 20....

Xác nhận của khoa